

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-PT
Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lâm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Văn T (C C), sinh năm 1975 tại tỉnh Long An; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã Mỹ Quý T, huyện Đức H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C1 và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 05- 10- 2020; tạm giam: 13- 10- 2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lâm Thanh M có kháng cáo, nhưng Mẫn đã rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn T và Lâm Thanh M vì mục đích vụ lợi mà từ ngày 12-9-2020 đến ngày 23-9-2020 đã tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép tổng cộng 03 lần với 06 lượt người, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 14-9-2020, đối tượng tên L (người sinh sống ở Campuchia không rõ họ, địa chỉ) liên hệ qua điện thoại với Lâm Văn T để nhờ tổ chức đưa 02 người là Trần Minh T ngụ tại xã Thuận O, huyện Hàm T N tỉnh Bình Thuận và Nguyễn Thị Hồng N ngụ tại thị trấn Hóc M huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh xuất cảnh trái phép sang Campuchia với giá thỏa thuận là 15.000.000 đồng. Do việc qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia tại huyện Đức H, tỉnh L An khó khăn, nên T đã điện thoại cho Lâm Thanh M ngụ tại ấp Tân H1, xã Tân H2, thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp trao đổi về việc tổ chức đưa T1 và N xuất cảnh trái phép sang Campuchia tại khu vực biên giới ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp với giá 10.000.000 đồng, M đồng ý và liên hệ với người ở Campuchia tên Trây thỏa thuận việc rước 02 người bên phía biên giới Campuchia với giá 7.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 14-9-2020, T thuê xe ô tô đưa T và N đi từ huyện Đức H tỉnh L An đến thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp với giá 1.700.000 đồng. Để thuận tiện cho M đón T, T nhắn tin số điện thoại của T1 cho M liên lạc. Đồng thời, T và M điện thoại với nhau để thông tin tình hình di chuyển của hai người này.

Khi đến thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), T1 và N gặp được M, T1 trả cho M 5.000.000 đồng, do không đủ số tiền như đã thỏa thuận, M đã điện thoại cho T thông báo. T liên lạc với L thì L kêu T trả số tiền còn thiếu cho M, sau này L sẽ trả lại cho T. Do đó, T gọi điện kêu M tiếp tục đưa T1 và N qua Campuchia, số tiền 5.000.000 đồng còn lại T sẽ trả cho M. M thuê một người chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở N, còn M sử dụng xe mô tô biển số 66L8-5002 (xe này M mua của Võ Văn Trúc Phương nhưng chưa sang tên) chở T1 đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. M mượn xuồng máy của Lê Thành Vũ đưa T1 và N sang sông phía Campuchia. Tại đây, Trây đã bỏ T1 xe đưa T1 và N đến Bàu Quách - Campuchia, M trả cho Trây 7.000.000 đồng như thỏa thuận.

Ngày 15-9-2020, T dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank của mình chuyển 5.000.000 đồng cho M thông qua tài khoản Ngân hàng Sacombank của Nguyễn Thị Chung là vợ M.

Lần này L thỏa thuận với T giá 10.000.000 đồng và hứa sẽ cho thêm 5.000.000 đồng nhưng L chưa trả tiền cho T. Do N thiếu tiền nên L kêu T cho L mượn 5.000.000 đồng để trả cho M và hứa khi T1 và N quay về Việt Nam sẽ gửi trả tất cả cho T, ngoài ra T còn trả tiền thuê xe 1.700.000 đồng. Riêng M nhận từ T và T1 10.000.000 đồng, nhưng đã trả cho Trây 7.000.000 đồng, chi tiền ăn uống cho T1 và N 200.000 đồng, M còn hưởng lợi 2.800.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Qua việc làm ăn mua bán của mình Lâm Văn T có quen biết với một người tên K (quốc tịch Campuchia). Ngày 21-9-2020, K gọi điện thoại cho T nhờ tổ chức rước 02 người đàn ông người Việt Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Do muốn duy trì mối quan hệ để mua bán vật liệu xây dựng, T đã đồng ý với K. Sau đó, T đã gọi điện cho M để tìm cách tổ chức cho 02 người đàn ông nhập cảnh, cả hai đồng ý giá tổ chức nhập cảnh là 12.000.000 đồng. M liên lạc thỏa thuận với Trây đưa 02 người nhập cảnh trái phép về Việt Nam đến biên giới phía Campuchia với giá 2.000.000 đồng.

Trưa ngày 22-9-2020, T gọi điện thông báo cho M biết 02 người đàn ông chuẩn bị lên xe đi từ Bàu Quách về Hồ Lương (Campuchia), M đã trả cho người bạn tên Vũ (quốc tịch Campuchia, không rõ nơi cư trú) số tiền là 2.000.000 đồng để Vũ đón họ ở Hồ Lương đưa về khu vực biên giới tỉnh Prây Veng và Đồng Tháp.

Đến tối ngày 22-9-2020, 02 người đàn ông được V đưa đến nơi đã hẹn, tại đây M đã đưa cho Trây 2.000.000 đồng. Sau đó, M dùng xuồng máy mượn của Lê Thành V chở 02 người đàn ông vượt sông về Việt Nam, M chuẩn bị sẵn xe mô tô cho 02 người này chạy ra thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), còn M đi xe ôm theo sau.

Lần này, K trực tiếp trả cho T 12.000.000 đồng tại Voi Đình, xã Mỹ Q Tây, huyện Đức H, tỉnh L An. Trong đêm ngày 22-9-2020, T đã dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank của mình chuyển 7.000.000 đồng cho M thông qua tài khoản Ngân hàng Sacombank của chị Chung là vợ M, còn lại 5.000.000 đồng, T hứa sau đó sẽ chuyển trả tiếp. Đối với M số tiền nhận từ T 7.000.000 đồng đã trả cho T3 2.000.000 đồng; trả V 2.000.000 đồng; chi tiền ăn uống, tiền xe cho 02 người đàn ông 400.000 đồng, M hưởng lợi 2.600.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Sáng ngày 23-9-2020, người tên L tiếp tục liên hệ qua điện thoại với T đề nghị tổ chức đưa T1 và N từ Campuchia nhập cảnh trái phép về lại Việt Nam. T gọi điện thoại cho M để M sắp xếp cho 02 người về Việt Nam. Lần này T không thỏa thuận giá với L, T1 và N, còn M thì cũng không hỏi giá mà hiểu rằng giá là 12.000.000 đồng giống như lần tổ chức cho 02 người đàn ông nhập cảnh vào ngày 21-9-2020. Còn với Trây, M thỏa thuận trả công cho Trây 1.500.000 đồng để đưa T1 và N đến biên giới phía bên Campuchia.

Khoảng 14 giờ, ngày 23-9-2020, Tura gọi điện thông báo cho M biết T1 và N đang từ Bàu Quách về Hồ Lương (Campuchia), M gọi điện thoại cho V (quốc tịch Campuchia) đón T1 và N chở về khu vực biên giới Prây Veng - Đồng Tháp với giá 2.000.000 đồng (M chưa trả tiền cho V).

Khoảng 21 giờ cùng ngày, M nhờ Hiệp (quốc tịch Campuchia) dùng xuồng máy chở T1 và N qua sông về Việt Nam. Đồng thời, M nhờ Nguyễn Văn

Ba L rọi đèn để H biết điểm đến bờ Việt Nam và nhờ Ba L chỉ xe mô tô biển số 66L8-5002 mà M đã đậu sẵn trên bờ để T1 và N điều khiển xe chạy về thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), khi đến đây sẽ có xe ô tô đón chở T1 và N về xã Mỹ Quý T, huyện Đức H tỉnh Long An (xe ô tô này do Tura thuê để rước T1 và N). M nhờ Ba L đưa về nhà, có chở theo bịch đồ của T1 và N. Khi đi được một đoạn đến địa phận ấp 1, xã Thường L, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp thì T1 và N bị lực lượng Biên phòng bắt giữ, lập biên bản phạm pháp quả tang.

Ngày 25-9-2020, Đoàn Biên phòng Cầu Muông - Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Tháp ra quyết định khởi tố vụ án “*Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”, sau đó chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp để điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài 03 lần tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép nêu trên, Lâm Thanh M và Lâm Văn T còn 02 lần khác thỏa thuận, thống nhất tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép nhưng sau đó không thực hiện, vì người có nhu cầu qua biên giới đổi ý, không tiếp tục đi.

- Trong quá trình điều tra đã thu giữ tài sản, đồ vật như sau:

+ Thu giữ của Lâm Thanh M: 01 điện thoại di động hiệu Samsung NOTE 8 màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 xe mô tô nhãn hiệu SENCITY, màu nâu, biển số 66L8 - 5002, số máy VUMYG150FMH233269; số khung NGH2NG81006269; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 044803 tên Võ Văn T4 P. Đây là xe do Võ Văn Trúc P đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng anh Pg đã bán xe cho M vào năm 2016 với giá 5.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên.

+ Thu giữ của Lâm Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị H N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đồng (đã qua sử dụng); 01 Hộ chiếu số C8950614 và 01 Thẻ căn cước công dân.

+ Thu giữ của Trần Minh T1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung GALAXY A7 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 515 màu trắng; 01 Hộ chiếu số C9285940 và 01 Giấy chứng minh nhân dân.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Ba L 01 Giấy chứng minh nhân dân.

+ Ngày 01-12-2020, chị Nguyễn Thị C là vợ của Lâm Thanh M giao nộp 5.400.000 đồng, chị Võ Thị H là vợ của Lâm Văn T giao nộp 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Tại bản Kết luận giám định số 1084/KL-KTHS ngày 20-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã chuyển nội dung các cuộc đàm thoại của 142 tập tin lưu trữ trong 02 đĩa DVD thành văn bản.

- Quá trình điều tra đã thu giữ điện thoại của Lâm Thanh M dùng làm phương tiện phạm tội có nhiều file ghi âm cuộc gọi đi và đến của M, T và các đối tượng liên quan khác. Cơ quan An ninh điều tra đã trưng cầu giám định các file ghi âm. Tại bản kết luận giám định số 5592/C09B ngày 25-11-2020 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tiếng nói của người đàn ông được gọi là “M”, “Tura” trong 21 file ghi âm cần giám định và tiếng nói của M và Tura trong mẫu so sánh chính là của Lâm Thanh M, Lâm Văn T”*.

Tại Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn T (tên gọi khác: C, C), Lâm Thanh M đồng phạm tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”*.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T (C, C) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 05-10-2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 24-9-2020.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lâm Thanh M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 09 tháng 3 năm 2021, bị cáo Lâm Thanh M có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 16 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ra Thông báo số 04/2021/TB-TA thông báo việc Lâm Thanh M rút kháng cáo.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lâm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thừa nhận vào ngày 14-9-2020, bị cáo và Lâm Thanh M đã tổ chức cho Trần Minh T1 và Nguyễn Thị Hồng N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia với tiền công là 15.000.000 đồng. Đến ngày 22-9-2020, bị cáo và M tiếp tục tổ chức cho 02 người đàn ông Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam với tiền công là 12.000.000 đồng. Qua ngày 23-9-2020, các bị cáo tiếp tục tổ chức cho Trần Minh T1 và Nguyễn Thị Hồng N nhập cảnh

trái phép từ Campuchia về lại Việt Nam với tiền công là 12.000.000 đồng, nhưng khi đi đến địa phận ấp 1, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt giữ. Bị cáo Lâm Văn T thừa nhận hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc cha mẹ, làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Lâm Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Tura là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tura kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo T.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lâm Văn T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về chăm sóc cho cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét thấy hành vi của bị cáo Lâm Văn T cùng với Lâm Thanh M là nguy hiểm cho xã hội. Trong khoảng thời gian từ ngày 14-9-2020 đến ngày 23-9-2020 bị cáo Tura và M đã tổ chức 03 lần cho 06 lượt người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và ngược lại. Hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép của bị cáo T và M đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và quản lý cư trú; ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an ninh cho tổ quốc của các cơ quan chức năng mà trước hết là ảnh hưởng đến việc kiểm soát an ninh biên giới. Hơn nữa, bị cáo thực hiện hành vi vi phạm nói trên trong bối cảnh cả nước tập trung phòng chống đại dịch COVID-19, diễn biến của dịch bệnh này trong nước và trên thế giới rất phức tạp, trong khi đó khả năng phòng, chống dịch của Campuchia còn nhiều hạn chế, mọi việc qua lại biên giới phải được kiểm soát chặt chẽ để tránh dịch bệnh lây lan giữa hai nước.

[2] Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Lâm Văn T

phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lâm Văn T và Lâm Thanh M là đồng phạm, nhưng bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, sau khi xét vai trò của từng bị cáo, xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 06 năm tù, xét xử bị cáo M 05 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào khác so với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù của bị cáo Lâm Văn T như Bản án sơ thẩm đã xét xử.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T (C C).

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt tù đối với bị cáo Lâm Văn T (C, C).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T (C C) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 05-10-2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn T (C, C) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng Ng-
Bị cáo; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an
Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh